

Bản án số: 16/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 02/11/2020  
V/v kiện xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Hồng Nam

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Ngu

2. Bà Đỗ Thanh Bình

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Đức Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Miên – Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 11 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **88/2020/TLST - HNGĐ**, ngày 12 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ma Thị H, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Xóm Đ Q, xã Y Tr, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên.

Dân tộc: Tày; Văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng.

- Bị đơn: Anh Lý Minh Ch, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm B L-Kh Kh, xã Y N, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên.

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn là chị Ma Thị H trình bày:

- Về quan hệ vợ chồng: Tôi kết hôn với anh Lý Minh Ch năm **2014**, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại UBND xã Yên Trạch, huyện Phú Lương, Thái Nguyên. Tình cảm vợ chồng trong thời kỳ đầu hôn nhân có hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa hai vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn không thể hòa hợp, chị và anh Ch đã ly thân từ năm

2015 đến nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm gì nữa nên đề nghị được ly hôn anh Ch.

- Về con chung: Vợ chồng tôi có 01 con chung là Lý Minh Tr, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2015, hiện đang ở với chị H. Về con chung chị đề nghị được tiếp tục nuôi con chung..

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và niêm yết hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với anh Ch nhưng anh Ch không có mặt tại Tòa án để làm việc, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được. Qua xác minh tại gia đình anh Ch và chính quyền địa phương xác định, anh Ch vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm B L-Kh Kh, xã Y N, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên, anh Ch đi làm ăn xa, không khai báo tạm vắng, gia đình anh Ch cho biết anh Ch hiện đang làm tại KCN Điềm Thụy, nhưng do bận không thể về được.

Do có sự vắng mặt nên không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung của vụ án do đó Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử công khai. Tại phiên tòa, chị Ma Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như trên.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về trình tự, thủ tục tố tụng: trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, chị H được ly hôn anh Ch; về con chung: Giao cháu Lý Minh Tr, sinh ngày 21 tháng 7 năm 2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng đối với anh Ch do chị H không yêu cầu; tài sản chung, nợ chung: không có không xem xét giải quyết; chị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền : Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn giữa nguyên đơn là chị Ma Thị H (HKTT: Xóm Đ Q, xã Y Tr, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên) và anh Lý Minh Ch (Xóm B L-Kh Kh, xã Y N, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ, niêm yết công khai thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa đối với anh Lý Minh Ch nhưng anh Ch vẫn vắng mặt tại phiên

tòa không có lý do. Tòa án đã có biên bản xác minh tại gia đình anh Lý Minh Ch, bà Ngô Thị H ( mẹ đẻ của anh C) đã xác định: Anh Ch đi làm tại KCN Diêm Thụy nhưng do bận không thể có mặt tại Tòa án được. Căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Lý Minh Ch.

[3] Quan hệ hôn nhân: chị H và anh Ch có kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký tại xã Y Tr, huyện Ph L, tỉnh Thái Nguyên vào năm 2014, như vậy hôn nhân giữa chị H và anh Ch là hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hạnh phúc, tới năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn không thể hòa hợp, hai anh chị bắt đầu sống ly thân với nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế . Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải để hướng các đương sự về đoàn tụ với nhau nhưng anh Ch vắng mặt, chị H vẫn kiên quyết muốn ly hôn với anh Ch. Qua xác minh bà Ngô Thị H (mẹ đẻ của anh Ch) xác định đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Ch và chị H vẫn không thể đoàn tụ với nhau. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng anh Ch, chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Ch là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Con chung: Hai anh chị có 01 con chung là Lý Minh Tr, sinh ngày 21/7/2014, chị H có nguyện vọng cho cháu sống cùng chị theo nguyện vọng của cháu, chị H không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[8] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

*Vì các lẽ nêu trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; 227, 228, 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự, các Điều 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Ma Thị H được ly hôn anh Lý Minh Ch.
2. Về con chung: Giao con chung Lý Minh Tr, sinh ngày 21/7/2014 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Lý Minh Ch, do chị H không yêu cầu. Anh Ch được quyền đi lại thăm con chung.

3. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung không có.

4. Án phí: chị Ma Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004112 ngày 11/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Phú Lương;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS Phú Lương;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Ngô Hồng Nam**